



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN**



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	4 - 6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2020	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	14 - 42

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện (sau đây gọi tắt là “Công ty” hoặc “Công ty mẹ”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty và các Công ty con (gọi tắt là “Tập đoàn”)

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện là doanh nghiệp Nhà nước được cổ phần hóa theo Quyết định số 31/2004/QĐ-BBCVT ngày 09 tháng 07 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính Viễn thông. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103006203 được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 15 tháng 12 năm 2004. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung 10 lần các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi vốn điều lệ, người đại diện, bổ sung ngành nghề và thay đổi địa chỉ trụ sở chính.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 0243 8612360
- Fax : 0243 8611511

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp 3	Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Xí nghiệp 5	Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Xí nghiệp 7	Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Hồ Chí Minh	Tòa nhà Kim Tâm Hải, số 27 đường Trường Chinh, phường Tân Thời Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh (đã dừng hoạt động)

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Xây dựng các công trình bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin, các công trình công nghiệp, giao thông, dân dụng theo quy định của pháp luật;
- Xây dựng các công trình chuyên ngành bưu chính, viễn thông, điện, điện tử, tin học, thông gió, điều hòa và cấp thoát nước;
- Xây dựng nền móng công trình và kết cấu hạ tầng: Sân, cầu, đường, sân bay, bến cảng, đê điều, đường dây và trạm biến thế, cột anten;
- Đầu tư và kinh doanh chứng khoán./.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Phạm Thị Thu Hà	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Công Khởi	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019
Bà Trần Thị Kim Thoa	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019

Ban kiểm toán nội bộ

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Vĩnh Phú	Thành viên	Ngày 24 tháng 4 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc của Công ty là Ông Nguyễn Công Khởi (bổ nhiệm ngày 06 tháng 10 năm 2017).

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Công Khởi (bổ nhiệm ngày 06 tháng 10 năm 2017).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty mẹ sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Tổng Giám đốc


Nguyễn Công Khởi

Ngày 26 tháng 8 năm 2020

Head Office	: 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970	kttv@a-c.com.vn
Branch in Ha Noi	: 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869	kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806	kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Can Tho	: I5-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996	kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0473/20/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các Công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 26 tháng 8 năm 2020, từ trang 07 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ

(i) Các khoản nợ phải thu, nợ phải trả

Tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2020 và thời điểm 01 tháng 01 năm 2020, một số khoản nợ phải thu (bao gồm phải thu khách hàng, trả trước cho người bán, phải thu khác), nợ phải trả (bao gồm: phải trả người bán, người mua trả tiền trước, phải trả khác, vay ngắn hạn) chưa được đối chiếu đầy đủ với giá trị lần lượt là 61.542.743.765 VND (số đầu năm 65.522.559.312 VND) và 27.316.165.425 VND (số đầu năm: 28.572.644.724 VND). Trong đó số dư các khoản nợ phải thu chưa có đối chiếu nhưng đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi tại ngày 30 tháng 6 năm 2020: 54.933.186.558 VND (số đầu năm: 50.153.256.118 VND). Đến thời điểm phát hành báo cáo này, chúng tôi chưa thu thập đầy đủ thư xác nhận hoặc không thể kiểm tra bằng các thủ tục thay thế đối với số dư các khoản nợ phải thu và nợ phải trả này.

100
3 T
HÀN
VÀ
HỆ
1
15-0
HÀ
3 T
M H
VÀ
S: C
HÀ
A - 7

(ii) Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang

Chúng tôi chưa được tiếp cận với hồ sơ, tài liệu kế toán làm căn cứ ghi nhận giá trị chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của một số công trình, với số dư tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2020 là 4.004.441.124 VND, do các chi phí này đã phát sinh lâu ngày (trong đó một số khoản chi phí đã phát sinh từ năm 2011). Trong kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2020, Công ty đã trích lập dự phòng 100% đối với giá trị các công trình này. Chúng tôi không thể thu thập được bằng chứng cần thiết để đưa ra kết luận về số dư chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại ngày 30 tháng 6 năm 2020, cũng như chi phí dự phòng đã ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh kỳ này, số tiền: 4.004.441.124 VND.

(iii) Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Như đã trình bày tại Thuyết minh báo cáo tài chính số V.12, Tập đoàn đang theo dõi chi phí mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang đối với chi phí dự án xây dựng Nhà máy sản xuất điện thoại Gphone phát sinh từ năm 2009, số tiền 6.997.349.733 VND (Công ty con PTIC-ZTE). Với các bằng chứng hiện tại, chúng tôi không thể đưa ra kết luận về khả năng thu hồi các chi phí đã đầu tư, hoặc giá trị dự phòng tổn thất tài sản cần trích lập (nếu có).

(iv) Các khoản cho vay tổ chức, cá nhân

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2020, Công ty đang cho vay các cá nhân, số tiền nợ gốc và nợ lãi lần lượt là 137.760.102.083 VND và 9.751.919.696 VND. Một số khoản vay đã được gia hạn so với hợp đồng ban đầu. Các khoản cho vay cá nhân có giá trị lớn nhưng không có tài sản đảm bảo hoặc cam kết bảo lãnh của bên thứ ba, không rõ mục đích sản xuất kinh doanh của cá nhân (xem thuyết minh V.5). Chúng tôi không thể đưa ra kết luận về khả năng thu hồi các khoản nợ gốc và nợ lãi nêu trên.

(v) Hợp nhất báo cáo tài chính của công ty con đang dừng hoạt động

Công ty Cổ phần PTIC – ZTE Công nghệ Viễn thông (Công ty con, sau đây gọi tắt là “PTZ”) đã dừng hoạt động từ năm 2017 và không lập Báo cáo tài chính từ năm 2018. Vì vậy, Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Tập đoàn đang được lập trên cơ sở hợp nhất Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 của PTZ, với tổng tài sản 15.212.016.205 VND, nợ phải trả là 1.689.881.624 VND (trong đó, khoản nợ phải thu, phải trả Công ty mẹ lần lượt là 8.354.382.203 VND và 52.221.813 VND, đã được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất). Chúng tôi không thể đưa ra kết luận về số liệu của PTZ được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn, do: (i) các số liệu này không cùng kỳ kế toán với Công ty mẹ; (ii) Bảng Cân đối kế toán của PTZ vẫn được trình bày theo giá định hoạt động liên tục và (iii) kiểm toán viên không được tiếp cận hồ sơ, chứng từ, sổ kế toán... của PTZ.

Kết luận ngoại trừ

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề được mô tả tại đoạn “Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ”, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 6 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phủ nhận kết luận nêu trên, Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến Thuyết minh VII.3 trong bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất về khoản lỗ lũy kế của Công ty mẹ tại ngày 30 tháng 6 năm 2020, số tiền 5.354.790.231 VND. Điều kiện này, cùng với việc chuyển hướng kinh doanh từ giảm dần tỷ trọng hoạt động xây lắp chuyển sang hoạt động đầu tư tài chính cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**(Dạng đầy đủ)****Tại ngày 30 tháng 6 năm 2020**

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		200.618.838.744	163.307.769.695
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	5.786.660.078	5.368.096.392
1. Tiền	111		2.786.660.078	2.368.096.392
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.000.000.000	3.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		10.790.003.276	26.750.566.050
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	11.229.003.276	27.123.566.050
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(969.000.000)	(903.000.000)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	530.000.000	530.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		183.098.923.213	126.106.634.260
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	21.315.785.924	23.593.817.907
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	6.663.276.943	6.408.728.793
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	159.360.299.583	97.783.299.583
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	50.692.747.321	48.474.044.095
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(54.933.186.558)	(50.153.256.118)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.8	42.457.500	4.229.702.821
1. Hàng tồn kho	141		8.692.464.510	8.738.674.105
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(8.650.007.010)	(4.508.971.284)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		900.794.677	852.770.172
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		744.061.454	696.036.949
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	156.733.223	156.733.223
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		96.315.784.025	132.926.804.892
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		56.815.000	56.815.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	56.815.000	56.815.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		1.838.613.637	1.891.145.455
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	1.838.613.637	1.891.145.455
<i>Nguyên giá</i>	222		5.306.084.480	5.306.084.480
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(3.467.470.843)	(3.414.939.025)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		378.200.000	378.200.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(378.200.000)	(378.200.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		6.997.349.733	12.624.197.695
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	6.997.349.733	12.624.197.695
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		87.326.168.483	118.250.643.708
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2c	87.326.168.483	118.250.643.708
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2d	4.930.000.000	4.930.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2d	(4.930.000.000)	(4.930.000.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		96.837.172	104.003.034
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9	96.837.172	104.003.034
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		296.934.622.769	296.234.574.587

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		47.655.411.103	57.744.333.773
I. Nợ ngắn hạn	310		47.546.168.678	57.629.068.621
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	9.508.134.964	10.367.306.557
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	2.273.330.903	3.217.766.410
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	16.387.516.655	15.510.811.544
4. Phải trả người lao động	314		672.473.053	912.521.824
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	1.954.342.615	3.854.168.050
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	11.833.809.225	10.376.462.091
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	4.807.999.026	13.281.469.908
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		108.562.237	108.562.237
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		109.242.425	115.265.152
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	45.000.000	45.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.19	64.242.425	70.265.152
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		249.279.211.666	238.490.240.814
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	249.279.211.666	238.490.240.814
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		179.999.990.000	179.999.990.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		179.999.990.000	179.999.990.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		35.684.263.731	35.684.263.731
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(10.792.686.881)	(10.792.686.881)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		27.646.195.601	27.646.195.601
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		12.425.637.856	1.483.672.351
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.483.672.351	1.483.672.351
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		10.941.965.505	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		4.315.811.359	4.468.806.012
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		296.934.622.769	296.234.574.587

Người lập biểu

Đặng Thị Đoan Trang

Kế toán trưởng

Trần Thị Len

Lập, ngày 26 tháng 8 năm 2020

Tổng Giám đốc
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
BƯU ĐIỆN
Q. NAM TỪ LIÊM - T. PH. HÀ NỘI

Nguyễn Công Khởi

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.664.678.973	1.813.184.618
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.664.678.973	1.813.184.618
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	5.702.747.497	3.764.571.452
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(4.038.068.524)	(1.951.386.834)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	28.301.594.332	36.059.112.399
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	4.104.824.826	14.385.346.150
Trong đó: chi phí lãi vay	23		618.409.404	14.444.729.322
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		2.795.948.744	6.900.737.597
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	74.672.656	191.500.745
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	6.128.761.271	1.048.548.990
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		16.751.215.799	25.383.067.277
12. Thu nhập khác	31	VI.7	5.246.173.341	474.544.549
13. Chi phí khác	32	VI.8	5.952.898.866	2.630.213.862
14. Lợi nhuận khác	40		(706.725.525)	(2.155.669.313)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		16.044.490.274	23.227.397.964
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	5.261.542.149	11.535.513
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.19	(6.022.727)	(6.022.727)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>10.788.970.852</u>	<u>23.221.885.178</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>10.941.965.505</u>	<u>23.202.652.577</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		<u>(152.994.653)</u>	<u>19.232.601</u>
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>675</u>	<u>1.431</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	<u>675</u>	<u>1.431</u>

Lập, ngày 26 tháng 8 năm 2020

Người lập biểu

Đặng Thị Đoan Trang

Kế toán trưởng

Trần Thị Len



Nguyễn Công Khởi

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		16.044.490.274	23.227.397.964
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10,11	52.531.818	52.531.818
- Các khoản dự phòng	03	VI.2,4,5	8.986.966.166	(1.394.848.305)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(23.855.868.015)	(10.901.346.819)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	618.409.404	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		1.846.529.647	10.983.734.658
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		2.130.856.042	15.693.404.878
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		46.209.595	3.024.969.980
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(3.042.677.184)	(7.640.582.693)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		7.165.862	29.446.097
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		15.894.562.774	(39.404.488.564)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(328.290.019)	3.550.107.453
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(4.016.562.026)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		12.537.794.691	(13.763.408.191)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	81.818.182
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(68.850.000.000)	(122.100.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		7.273.000.000	88.646.897.917
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(64.539.420.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	V.2c	115.175.250.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		7.397.261.262	10.371.363.487
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(3.543.908.738)	(22.999.920.414)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33 V.18	14.568.707.515	356.252.256.095
4. Tiền trả nợ gốc vay	34 V.18	(23.144.029.782)	(314.138.014.746)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(8.575.322.267)	42.114.241.349
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	418.563.686	5.350.912.744
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	5.368.096.392	5.204.506.049
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70 V.1	5.786.660.078	10.555.418.793

Người lập biểu

Đặng Thị Đoàn Trang

Kế toán trưởng

Trần Thị Len

Lập, ngày 26 tháng 8 năm 2020

Tổng Giám đốc
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
BƯU ĐIỆN
QUẬN NAM TỪ LIÊM - T.P. HÀ NỘI

Nguyễn Công Khởi

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là xây lắp và kinh doanh chứng khoán.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong kỳ là: xây lắp và kinh doanh chứng khoán.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 02 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

5a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Trong năm, Tập đoàn không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại các công ty con.

5b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần PTIC – ZTE Công nghệ viễn thông (sau đây gọi tắt là PTIC – ZTE) (*)	Lô 17H2 khu đô thị Yên Hoà, phường Yên Hoà - Quận Cầu Giấy - Hà Nội	Sản xuất, kinh doanh thiết bị công nghệ, viễn thông	72,97%	72,97%	72,97%	72,97%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện 1 (sau đây gọi tắt là PTIC1)	Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	68,09%	68,09%	68,09%	68,09%

(*) Công ty PTIC – ZTE đã ngừng hoạt động từ ngày 31 tháng 12 năm 2017 và không lập BCTC kê từ năm 2018. Do đó Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Tập đoàn được lập trên cơ sở hợp nhất Bảng cân đối kế toán của Công ty PTIC – ZTE tại ngày 31 tháng 12 năm 2017.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

5c. Danh sách các Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ phần sở hữu		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Cấp quang Việt Nam VINA-OFC	Số 1, ngõ Núi Trúc, Giang Văn Minh, Ba Đình, Hà Nội	Sản xuất, kinh doanh sợi cáp quang, thiết bị, vật tư công nghệ, viễn thông	25,00%	25,00%	25,00%	25,00%
Công ty Cổ phần Khách sạn Bưu điện Nha Trang (Công ty liên kết từ ngày 20 tháng 5 năm 2020)	Số 02 Lê Lợi, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Khánh Hòa	Dịch vụ lưu trú	48,89%	0%	48,89%	0%
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu (Công ty liên kết đến ngày 22 tháng 4 năm 2020)	Xã Tân Thành, Huyện Bắc Quang, Tỉnh Hà Giang	Sản xuất và Kinh doanh thủy điện	0%	24,38%	0%	24,38%

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tập đoàn có 10 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 11 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Tri, phường Mỹ Tri, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính giữa niên độ của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tập đoàn có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán: giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc kỳ kế toán.
- Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết và các doanh nghiệp Nhà nước thực hiện cổ phần hóa dưới hình thức chào bán chứng khoán ra công chúng (UPCOM): giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc kỳ kế toán do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Tập đoàn chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Tập đoàn tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập dự phòng căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ. Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	06 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 10

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mê Trì, phường Mê Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 08
Tài sản cố định khác	05 – 25

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn là Chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

14. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

15. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

16. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.

PH
N
D
TY
S

M.S.C.A

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được giá.

17. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Tập đoàn đã tự xác định vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

19. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Tri, phường Mỹ Tri, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	542.803.016	189.085.878
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.243.857.062	2.179.010.514
Các khoản tương đương tiền - tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	3.000.000.000	3.000.000.000
Cộng	<u>5.786.660.078</u>	<u>5.368.096.392</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm chứng khoán kinh doanh, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

2a. Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Cổ phiếu	11.229.003.276	10.680.642.500 (969.000.000)		27.123.566.050	27.049.070.000 (903.000.000)	
Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông và In Bưu Điện Tổng công ty Viglacera	1.175.000.000	206.000.000 (969.000.000)	-	1.175.000.000	272.000.000 (903.000.000)	-
Công ty Cổ phần SCI E&C	-	-	-	4.023.463.244	4.670.820.000	-
Công ty Cổ phần SCI	-	-	-	89.617.412	101.150.000	-
Tổng công ty Cổ phần Bảo Minh	-	-	-	13.826.707.462	13.829.244.000	-
Cộng	<u>11.229.003.276</u>	<u>10.680.642.500 (969.000.000)</u>		<u>27.123.566.050</u>	<u>27.049.070.000 (903.000.000)</u>	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Toàn bộ cổ phiếu Tổng Công ty Viglacera thuộc sở hữu của Tập đoàn đang được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho khoản vay giao dịch ký quỹ của Tập đoàn tại Công ty TNHH Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (xem thuyết minh số V.18).

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	903.000.000	1.113.467.000
Trích lập dự phòng bổ sung	66.000.000	-
Hoàn nhập dự phòng	-	(198.467.000)
Số cuối kỳ	969.000.000	915.000.000

2b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ trên 3 tháng đến dưới 01 năm.

2c. Đầu tư vào công ty liên kết

	Giá gốc	Số cuối kỳ Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng	Giá gốc	Số đầu năm Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng
Công ty Cổ phần Cáp quang Việt Nam VINA - OFC	14.210.875.000	8.481.198.435	22.692.073.435	14.210.875.000	9.118.907.132	23.329.782.132
Công ty Cổ phần Khách sạn Bưu điện Nha Trang ⁽ⁱ⁾	64.539.420.000	94.675.048	64.634.095.048	-	-	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu ⁽ⁱⁱ⁾	-	-	-	84.116.216.677	10.804.644.899	94.920.861.576
Cộng	78.750.295.000	8.575.873.483	87.326.168.483	98.327.091.677	19.923.552.031	118.250.643.708

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết như sau:

	Công ty Cổ phần Cáp quang Việt Nam VINA - OFC	Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu	Công ty Cổ phần Khách sạn Bưu điện Nha Trang	Cộng
Giá trị phần sở hữu đầu năm	23.329.782.132	94.920.861.576	-	118.250.643.708
Đầu tư trong kỳ	-	-	64.539.420.000	64.539.420.000
Phần lãi hoặc lỗ trong kỳ	74.310.054	2.626.963.642	94.675.048	2.795.948.744
<i>trong đó:</i>				-
- Lợi nhuận trong kỳ	301.574.691	2.626.963.642	94.675.048	3.023.213.381
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi tại Công ty liên kết	(227.264.637)	-	-	(227.264.637)
Cổ tức, lợi nhuận được chia trong kỳ	(712.018.751)	(3.583.230.000)	-	(4.295.248.751)
Thanh lý Công ty liên kết trong kỳ	-	(93.964.595.218)	-	(93.964.595.218)
Giá trị phần sở hữu cuối kỳ	22.692.073.435	-	64.634.095.048	87.326.168.483

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

(i) Trong kỳ Tập đoàn đã mua 977.870 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu của Công ty Cổ phần Khách sạn Bưu điện Nha Trang từ Công ty Cổ phần Du lịch Lâm Đồng theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu cổ phần ngày 20 tháng 5 năm 2020 với giá mua là 64.539.420.000 VND, tương đương 66.000 VND/cổ phiếu. Phụ lục hợp đồng chuyển nhượng cổ phần ký ngày 20 tháng 5 năm 2020 bổ sung điều khoản mua lại: tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, khi Công ty Cổ phần Du lịch Lâm Đồng có nhu cầu mua lại toàn bộ số cổ phần đã chuyển nhượng trên, Công ty sẽ bán lại với giá bán bằng giá đã mua cộng lãi suất 9%/năm tính từ ngày Công ty chuyển tiền thanh toán. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty nắm giữ 977.870 cổ phiếu, tương đương 48,89% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Khách sạn Bưu điện Nha Trang.

(ii) Ngày 23 tháng 4 năm 2020, Tập đoàn đã chuyển nhượng toàn bộ cổ phần trong Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu với giá chuyển nhượng là 115.175.250.000 VND, lãi chuyển nhượng 21.210.654.782 VND (xem thuyết minh VI.3). Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tập đoàn không còn nắm giữ cổ phần của Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu.

Tình hình hoạt động của các công ty liên kết

Các công ty liên doanh, liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với các công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Tập đoàn với các công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu (Nậm Mu)		
Nhận cổ tức từ Nậm Mu	3.583.230.000	5.118.900.000
Công ty Cổ phần Cáp quang Việt Nam VINA - OFC (VINA-OFC)		
Nhận cổ tức từ VINA - OFC	712.018.751	696.672.583

Cam kết đầu tư

Ngày 06 tháng 7 năm 2020, Nghị quyết số 37/NQ-ĐHCD của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 đã thông qua việc đầu tư vào Công ty Cổ phần Phú Thạnh Mỹ với giá trị đầu tư không quá 300 tỷ VND.

2d. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Công nghệ Cáp quang và Thiết bị Bưu điện. Công ty này đang lâm vào tình trạng phá sản nên theo quy định Tập đoàn đang trích lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư này với mức trích lập là 100%.

Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	21.315.785.924	23.593.817.907
Công ty Viễn thông liên tỉnh	3.307.021.232	3.307.021.232
Tập đoàn Viễn thông Quân Đội	1.247.741.971	1.247.741.971
Viễn thông Nam Định	-	345.000.000
Viễn thông Sơn La	65.516.877	1.503.403.877
Viễn thông Bắc Ninh	820.760.240	1.762.544.637
Viễn thông Bà Rịa Vũng Tàu	1.403.052.719	1.403.052.719
Các khách hàng khác	14.471.692.885	14.025.053.471
Cộng	<u>21.315.785.924</u>	<u>23.593.817.907</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	6.663.276.943	6.408.728.793
Công ty Cổ phần Gang thép Vạn Lợi Phú Thọ	1.646.295.000	1.646.295.000
Công ty TNHH Xây dựng Hưng Nguyên	1.238.690.800	1.238.690.800
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Hà Bảo Châu	507.301.367	507.301.367
Các nhà cung cấp khác	3.270.989.776	3.016.441.626
Cộng	<u>6.663.276.943</u>	<u>6.408.728.793</u>

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	21.600.197.500	24.100.197.500
Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly ⁽ⁱ⁾	21.600.197.500	24.100.197.500
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	137.760.102.083	73.683.102.083
Ông Tạ Anh Tú - Giám đốc Xi nghiệp 7 ⁽ⁱⁱⁱ⁾	400.000.000	400.000.000
Ông Trần Hạnh Nguyên ⁽ⁱⁱⁱ⁾	14.000.000.000	14.000.000.000
Ông Trần Quang Ninh ^(iv)	55.710.102.083	58.353.102.083
Ông Trần Anh Minh ^(v)	22.650.000.000	-
Bà Nguyễn Thị An Ly ^(vi)	45.000.000.000	-
Ông Đinh Văn Gia	-	930.000.000
Cộng	<u>159.360.299.583</u>	<u>97.783.299.583</u>

(i) Khoản cho Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly vay theo các hợp đồng vay vốn với thời hạn cho vay ban đầu là 24 tháng kể từ ngày giải ngân theo từng đợt, lãi suất ban đầu 11%/năm, phụ lục hợp đồng ngày 22 tháng 8 năm 2019 điều chỉnh lãi suất xuống còn 9%/năm áp dụng kể từ ngày ký phụ lục hợp đồng, mục đích cho vay là để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Các khoản cho vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất số AD 562549 do UBND Thành Phố Buon Mê Thuột cấp ngày 28 tháng 11 năm 2005 cùng các tài sản trên đất và các tài khác có giá trị của Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly. Khoản cho vay chi tiết theo các hợp đồng như sau:

- Hợp đồng vay vốn số 3005/HĐVV - PTIC – SDY ngày 30 tháng 5 năm 2017 và phụ lục hợp đồng kèm theo ngày 30 tháng 6 năm 2017 với tổng số tiền vay tối đa là 24.300.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- VND, phụ lục hợp đồng ngày 30 tháng 05 năm 2020 gia hạn khoản vay đến 30 tháng 5 năm 2021.
- Hợp đồng vay vốn số 1107/HĐVV - PTIC – SDY ngày 11 tháng 7 năm 2017 và phụ lục hợp đồng kèm theo với tổng số tiền vay tối đa là 5.880.000.000 VND, phụ lục hợp đồng ngày 11 tháng 7 năm 2020 gia hạn khoản vay đến 11 tháng 7 năm 2021.
 - Hợp đồng vay vốn số 1412/HĐVV-PTIC – SDY ngày 14 tháng 12 năm 2017 với tổng số vốn vay tối đa là 3.000.000.000 VND.
- (ii) Khoản cho Ông Tạ Anh Tú vay theo hợp đồng số 3012/HĐVV-PTIC ngày 30 tháng 12 năm 2016 thời hạn vay là 06 tháng, và phụ lục hợp đồng ngày 29 tháng 12 năm 2017 gia hạn thời hạn thời gian vay thành 36 tháng tính từ ngày giải ngân, lãi suất 13,5%/ năm. Mục đích cho vay phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản cho vay không có tài sản đảm bảo.
- (iii) Khoản cho ông Trần Hạnh Nguyên vay theo hợp đồng số 1908/HĐVVVCN - PTIC - THN ngày 19 tháng 8 năm 2019 với thời hạn 12 tháng, lãi suất 9%/năm. Mục đích cho vay phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản cho vay không có tài sản đảm bảo.
- (iv) Khoản cho Ông Trần Quang Ninh vay theo các hợp đồng với lãi suất ban đầu từ 9%/năm đến 11%/năm, phụ lục hợp đồng ngày 22 tháng 02 năm 2020 gia hạn khoản vay thành 24 tháng tính từ ngày giải ngân, mục đích cho vay là để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản cho vay không có tài sản đảm bảo. Khoản vay chi tiết theo các hợp đồng như sau:
- Hợp đồng vay vốn số 270319/HĐVV-PTIC ngày 27/03/2019 thời hạn cho vay ban đầu 6 tháng tính từ ngày giải ngân, lãi suất cho vay ban đầu là 11%/năm, phụ lục hợp đồng ngày 22 tháng 8 năm 2019 điều chỉnh lãi suất xuống còn 9%/năm áp dụng kể từ ngày ký phụ lục hợp đồng;
 - Hợp đồng vay vốn số 010419/HĐVV-PTIC ngày 01/04/2019 thời hạn cho vay ban đầu 6 tháng tính từ ngày giải ngân, lãi suất cho vay ban đầu là 11%/năm, phụ lục hợp đồng ngày 22 tháng 8 năm 2019 điều chỉnh lãi suất xuống còn 9%/năm áp dụng kể từ ngày ký phụ lục hợp đồng;
 - Hợp đồng vay vốn số 140519/HĐVV-PTIC ngày 14/05/2019 thời hạn cho vay ban đầu 6 tháng tính từ ngày giải ngân, lãi suất cho vay ban đầu là 11%/năm, phụ lục hợp đồng ngày 22 tháng 8 năm 2019 điều chỉnh lãi suất xuống còn 9%/năm áp dụng kể từ ngày ký phụ lục hợp đồng;
 - Hợp đồng vay vốn số 190220/HĐVV-PTIC ký ngày 19/02/2020 thời hạn cho vay ban đầu 12 tháng tính từ ngày giải ngân, lãi suất cho vay là 10,5%/năm
- (v) Khoản cho Ông Trần Anh Minh vay theo các hợp đồng vay vốn số 120320 ký ngày 12/3/2020, hợp đồng số 160320 ký ngày 16/3/2020, hợp đồng số 080420 ký ngày 08/4/2020, hợp đồng số 210420 ký ngày 21/4/2020, hợp đồng 230420 ký ngày 23/4/2020, hợp đồng số 050520 ký ngày 08/5/2020, hợp đồng số 120520 ký ngày 12/5/2020 và hợp đồng số 290620 ký ngày 29/6/2020 với thời hạn 01 năm kể từ ngày nhận tiền vay, lãi suất từ 11%/năm, mục đích cho vay là để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản cho vay không có tài sản đảm bảo
- (vi) Khoản cho Bà Nguyễn Thị An Ly vay theo hợp đồng vay vốn số 210520/HĐVVVCN-PTIC ngày 21/5/2020 và hợp đồng số 260520/HĐVVVCN-PTIC ngày 26/5/2020 với thời hạn 01 năm kể từ ngày nhận tiền vay, lãi suất từ 11%/năm, mục đích cho vay là để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản cho vay không có tài sản đảm bảo.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**6. Phải thu khác****6a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	7.433.961.727	-	9.381.152.741	-
Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly - lãi cho vay phải thu	7.433.961.727	-	9.381.152.741	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	43.258.786.859	(32.046.517.898)	39.092.891.354	(31.276.212.052)
Phải thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	-	-	28.186.301	-
Tiền lãi cho vay phải thu:	9.751.919.696	-	5.402.442.441	-
- Ông Trần Quang Ninh	7.451.471.085	-	4.824.692.441	-
- Ông Trần Hạnh Nguyên	1.106.000.000	-	469.000.000	-
- Ông Tạ Anh Tú	136.050.000	-	108.750.000	-
- Ông Trần Anh Minh	502.287.500	-	-	-
- Bà Nguyễn Thị An Ly	556.111.111	-	-	-
Ký cược, ký quỹ	50.000.000	-	50.000.000	-
Tạm ứng thi công công trình và sản xuất kinh doanh	23.747.945.405	(22.410.052.789)	24.208.624.518	(22.440.868.549)
Các khoản phải thu khác	9.708.920.493	(9.636.465.109)	9.403.638.094	(8.835.343.503)
Cộng	50.692.747.321	(32.046.517.898)	48.474.044.095	(31.276.212.052)

6b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản ký cược, ký quỹ dài hạn.

7. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị đã dự phòng		Giá gốc	Giá trị đã dự phòng
Các bên liên quan						
Các tổ chức và cá nhân khác		54.933.186.558	(54.933.186.558)		50.225.472.503	(50.153.256.118)
Phải thu khách hàng	Trên 3 năm	16.847.012.132	(16.847.012.132)	Trên 3 năm	12.765.171.153	(12.765.171.153)
Phải thu khách hàng	Từ 01 năm đến 02 năm	-	-	Từ 01 năm đến 02 năm	144.432.769	(72.216.384)
Trả trước cho nhà cung cấp	Trên 3 năm	6.039.656.529	(6.039.656.529)	Trên 3 năm	6.039.656.529	(6.039.656.529)
Tạm ứng	Trên 3 năm	22.410.052.789	(22.410.052.789)	Trên 3 năm	22.440.868.549	(22.440.868.549)
Các khoản phải thu khác	Trên 3 năm	9.636.465.109	(9.636.465.109)	Trên 3 năm	8.835.343.503	(8.835.343.503)
Cộng		54.933.186.558	(54.933.186.558)		50.225.472.503	(50.153.256.118)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	50.153.256.118	51.468.094.920
Trích lập dự phòng bổ sung	4.779.930.440	-
Hoàn nhập dự phòng	-	(1.196.381.305)
Số cuối kỳ	<u>54.933.186.558</u>	<u>50.271.713.615</u>

8. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	4.040.874.924	(4.004.441.424)	4.087.084.519	-
Hàng hóa	4.651.589.586	(4.645.565.586)	4.651.589.586	(4.508.971.284)
Cộng	<u>8.692.464.510</u>	<u>(8.650.007.010)</u>	<u>8.738.674.105</u>	<u>(4.508.971.284)</u>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	4.508.971.284	4.508.971.284
Trích lập dự phòng bổ sung	4.141.035.726	-
Số cuối kỳ	<u>8.650.007.010</u>	<u>4.508.971.284</u>

9. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn là chi phí công cụ dụng cụ còn phải phân bổ.

10. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá				
Số đầu năm	2.101.272.727	740.890.890	2.463.920.863	5.306.084.480
Số cuối kỳ	<u>2.101.272.727</u>	<u>740.890.890</u>	<u>2.463.920.863</u>	<u>5.306.084.480</u>
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	740.890.890	2.463.920.863	3.204.811.753
Chờ thanh lý				
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	210.127.272	740.890.890	2.463.920.863	3.414.939.025
Khấu hao trong kỳ	52.531.818	-	-	52.531.818
Số cuối kỳ	<u>262.659.090</u>	<u>740.890.890</u>	<u>2.463.920.863</u>	<u>3.467.470.843</u>
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	1.891.145.455	-	-	1.891.145.455
Số cuối kỳ	<u>1.838.613.637</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>1.838.613.637</u>

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng

Đang chờ thanh lý

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

11. Tài sản cố định vô hình

Là chương trình phần mềm máy tính đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Kết chuyển vào chi phí	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định	589.446.250	(589.446.250)	-
- Mua đất tại Thành phố Hồ Chí Minh	589.446.250	(589.446.250)	-
Xây dựng cơ bản dở dang	12.034.751.445	(5.037.401.712)	6.997.349.733
- Dự án đất C30 Thành phố Hồ Chí Minh ⁽ⁱ⁾	5.037.401.712	(5.037.401.712)	-
- Dự án xây dựng nhà máy sản xuất điện thoại Gphone của PTIC – ZTE ⁽ⁱⁱ⁾	6.997.349.733	-	6.997.349.733
Cộng	12.624.197.695	(5.626.847.962)	6.997.349.733

(i) Theo Quyết định số 246/QĐ-ĐTPT-HĐQT ngày 19 tháng 9 năm 2003 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Công ty đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu C30 tại số 270 đường Lý Thường Kiệt, quận 10 và quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh. Theo Quyết định số 3044 ngày 24 tháng 6 năm 2015 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị khu C30, phường 14, quận 10 và phường 6, quận Tân Bình, mục đích dự án không phù hợp với quy hoạch điều chỉnh.

Trong kỳ, Công ty đã kết chuyển toàn bộ các chi phí xây dựng cơ bản dở dang này vào chi phí khác (xem thuyết minh VI.7), do Tổng Giám đốc Công ty xác định dự án này không thể tiếp tục thực hiện.

(ii) Dự án xây dựng nhà máy sản xuất điện thoại Gphone phát sinh từ năm 2009 của PTIC – ZTE. Hiện tại Công ty con đang ngừng hoạt động, toàn bộ tài sản liên quan đến dự án đang được xem xét thanh lý.

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	9.508.134.964	10.367.306.557
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Xây dựng Hồng Hà	90.000.000	586.525.050
Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Việt Hàn	527.010.487	527.010.487
Các nhà cung cấp khác	8.891.124.477	9.253.771.020
Cộng	9.508.134.964	10.367.306.557

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	2.273.330.903	3.217.766.410
Ban Quản lý Dự án thành phố Biên Hòa	509.000.000	509.000.000
Công ty Tư vấn Quản lý Dự án Khí	956.404.007	956.404.007
Tập đoàn Viễn thông Quân đội	317.764.683	879.054.735
Các khách hàng khác	490.162.213	873.307.668
Cộng	2.273.330.903	3.217.766.410

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯƠ ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	536.152.793	156.733.223	45.518.411	(381.816.513)	199.854.691	156.733.223
Thuế xuất, nhập khẩu	422.521.846	-	-	-	422.521.846	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	13.252.366.348	-	5.261.542.149	(4.016.562.026)	14.497.346.471	-
Thuế thu nhập cá nhân	183.390.018	-	51.700.628	(80.741.203)	154.349.443	-
Các loại thuế khác, phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	1.116.380.539	-	8.462.918	(11.399.253)	1.113.444.204	-
Cộng	15.510.811.544	156.733.223	5.367.224.106	(4.490.518.995)	16.387.516.655	156.733.223

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

Là các khoản chi phí dịch vụ trích trước chưa có hóa đơn.

17. Phải trả khác

17a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>15.417.787</i>	<i>20.817.787</i>
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát	15.417.787	20.817.787
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>11.818.391.438</i>	<i>10.355.644.304</i>
Kinh phí công đoàn	37.166.918	32.482.118
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	1.743.905	1.743.905
Lãi vay cá nhân phải trả	1.399.251.183	1.210.983.183
Phải trả về cổ phần hóa	51.520.000	51.520.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.198.575.000	1.198.575.000
Phải trả các đội thi công chi phí công trình	9.130.134.432	7.860.340.098
Cộng	11.833.809.225	10.376.462.091

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

17b. Phải trả dài hạn khác

Là các khoản nhận ký cược, ký quỹ dài hạn.

17c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18. Vay ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) ⁽ⁱ⁾	1.046.260.083	8.563.796.432
Vay các cá nhân khác ⁽ⁱⁱ⁾	3.350.000.000	4.305.934.533
Vay tại PTZ	411.738.943	411.738.943
Cộng	4.807.999.026	13.281.469.908

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay giao dịch ký quỹ để đầu tư chứng khoán kinh doanh. Thời hạn và lãi suất của khoản vay được quy định trong từng phiếu đăng ký vay và theo quy định hiện hành của Công ty chứng khoán tại thời điểm đăng ký vay. Khoản vay được đảm bảo bằng chính chứng khoán đăng ký giao dịch ký quỹ.
- (ii) Khoản vay cá nhân là cán bộ công nhân viên Công ty mẹ và các đối tượng khác có lãi suất từ 9% đến 11% để phục vụ nhu cầu vốn lưu động của Công ty mẹ, thời hạn vay từ 01 tháng đến 12 tháng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Vay tổ chức	Vay cá nhân	Cộng
Số đầu năm	8.975.535.375	4.305.934.533	13.281.469.908
Số tiền vay phát sinh	14.568.707.515	-	14.568.707.515
Lãi vay nhập gốc	70.989.164	30.862.221	101.851.385
Số tiền vay đã trả	(22.157.233.028)	(986.796.754)	(23.144.029.782)
Số cuối kỳ	1.457.999.026	3.350.000.000	4.807.999.026

Ngoài khoản vay tại Công ty PTZ chưa được thanh toán do đang ngừng hoạt động, Tập đoàn không có các khoản khác quá hạn chưa thanh toán.

19. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến thu nhập nội bộ từ việc nhượng bán tài sản cố định của Công ty mẹ cho PTIC 1 và chi phí khấu hao trong kỳ của tài sản này. Chi tiết phát sinh như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	70.265.152	82.310.606
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	(6.022.727)	(6.022.727)
Số cuối kỳ	64.242.425	76.287.879

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả là 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**20. Vốn chủ sở hữu****20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Cổ phiếu quỹ</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Lợi ích cổ đông không kiểm soát</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm trước	179.999.990.000	35.684.263.731	(10.792.686.881)	27.646.195.601	(60.108.208.830)	3.646.469.686	176.076.023.307
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	-	23.202.652.577	19.232.601	23.221.885.178
Số dư cuối kỳ trước	179.999.990.000	35.684.263.731	(10.792.686.881)	27.646.195.601	(36.905.556.253)	3.665.702.287	199.297.908.485
Số dư đầu năm nay	179.999.990.000	35.684.263.731	(10.792.686.881)	27.646.195.601	1.483.672.351	4.468.806.012	238.490.240.814
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	10.941.965.505	(152.994.653)	10.788.970.852
Số dư cuối kỳ này	179.999.990.000	35.684.263.731	(10.792.686.881)	27.646.195.601	12.425.637.856	4.315.811.359	249.279.211.666

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bà Phạm Thị Thu Hà	87.111.380.000	87.111.380.000
Ông Võ Anh Linh	43.800.000.000	43.800.000.000
Các cổ đông khác	31.188.610.000	31.188.610.000
Cổ phiếu quỹ	17.900.000.000	17.900.000.000
Cộng	179.999.990.000	179.999.990.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

20c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	17.999.999	17.999.999
Số lượng cổ phiếu đã phát hành ra công chúng	17.999.999	17.999.999
- Cổ phiếu phổ thông	17.999.999	17.999.999
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	1.790.000	1.790.000
- Cổ phiếu phổ thông	1.790.000	1.790.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	16.209.999	16.209.999
- Cổ phiếu phổ thông	16.209.999	16.209.999
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

20d. Thông tin về kế hoạch mua lại cổ phiếu quỹ

Ngày 03 tháng 6 năm 2020, Nghị quyết số 33/NQ/HĐQT của Hội đồng quản trị đã thông qua phương án mua lại cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ với số lượng cổ phiếu mua lại tối đa không quá 2.700.000 cổ phiếu, nguồn vốn lấy từ nguồn thặng dư vốn cổ phần, mục đích để bình ổn giá cổ phiếu PTC và tối đa hóa lợi ích cho cổ đông. Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Tập đoàn chưa thực hiện xong thủ tục mua lại cổ phiếu quỹ.

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 418,4 USD (số đầu năm là 418,4 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	102.500.000	293.827.651
Doanh thu cung cấp dịch vụ	71.035.554	99.049.909
Doanh thu hợp đồng xây dựng	1.491.143.419	1.420.307.058
Cộng	<u>1.664.678.973</u>	<u>1.813.184.618</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mê Trì, phường Mê Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	90.000.000	499.250.009
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	-	87.163.920
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	1.471.711.771	3.178.157.523
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	4.141.035.726	-
Cộng	5.702.747.497	3.764.571.452

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	5.499.752.533	3.918.791.040
Lãi kinh doanh chứng khoán	1.591.187.017	32.140.321.359
Lãi chuyển nhượng công ty liên kết	21.210.654.782	-
Cộng	28.301.594.332	36.059.112.399

4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	618.409.404	14.444.729.322
Lỗ kinh doanh chứng khoán	3.160.118.207	14.999.500
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	66.000.000	(198.467.000)
Chi phí tài chính khác	260.297.215	124.084.328
Cộng	4.104.824.826	14.385.346.150

5. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	74.672.656	62.400.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	86.500.000
Các chi phí khác	-	42.600.745
Cộng	74.672.656	191.500.745

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.050.744.890	1.169.255.312
Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng	136.321.791	222.631.928
Chi phí khấu hao tài sản cố định	22.418.182	52.531.818
Thuế, phí và lệ phí	6.000.000	12.580.310
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	4.779.930.440	(1.042.957.455)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	65.227.136	428.498.052
Các chi phí khác	68.118.832	206.009.025
Cộng	6.128.761.271	1.048.548.990

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

7. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý tài sản cố định	-	81.818.182
Thu nhập từ bồi thường	4.910.553.750	-
Thu nhập từ cho thuê mặt bằng và dịch vụ đi kèm	335.619.591	312.984.760
Thu nhập khác	-	79.741.607
Cộng	5.246.173.341	474.544.549

8. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí dự án bị thu hồi	5.037.401.712	-
Chi phí thuê mặt bằng	335.619.591	288.344.410
Chi phí hoàn thiện hồ sơ thu hồi công nợ	-	43.000.000
Các khoản thuế không được khấu trừ, thuế bị truy thu	-	2.128.542.037
Chi phí khác	579.877.563	170.327.415
Cộng	5.952.898.866	2.630.213.862

9. Lãi trên cổ phiếu

9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Kỳ này	Kỳ trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông Công ty mẹ	10.941.965.505	23.202.652.577
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	10.941.965.505	23.202.652.577
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	16.209.999	16.209.999
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	675	1.431

9b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	563.746.837	445.263.856
Chi phí nhân công	2.121.094.601	1.169.255.312
Chi phí khấu hao tài sản cố định	22.418.182	52.531.818
Chi phí dịch vụ mua ngoài	71.227.136	515.661.972
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	4.779.930.440	(1.042.957.455)
Chi phí khác	70.518.907	206.009.025
Cộng	7.628.936.103	1.345.764.528

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch và công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch và không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập trong kỳ của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ bao gồm các khoản lương và phụ cấp với tổng số tiền là 334.760.676 VND (cùng kỳ năm trước là 279.380.338 VND)

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Cấp quang Việt Nam VINA - OFC	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Khách sạn Bưu điện Nha Trang	Công ty liên kết (từ ngày 20 tháng 5 năm 2020)
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu	Công ty liên kết (đến ngày 22 tháng 4 năm 2020)
Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly	Công ty có cùng thành viên Ban điều hành quan trọng

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Tập đoàn chỉ còn phát sinh giao dịch thu lãi tiền cho vay trong kỳ với Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly, số tiền: 1.052.808.986 VND (cùng kỳ năm trước là 1.435.266.484 VND)

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.5 và V.6a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác (ngoại trừ khoản phải thu Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly) không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Tập đoàn bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Tập đoàn cung cấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực đầu tư tài chính (gồm đầu tư chứng khoán, tiền gửi có kỳ hạn, cho vay và đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác)
- Lĩnh vực xây lắp và khác

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Lĩnh vực đầu tư tài chính	Lĩnh vực xây lắp và khác	Cộng
Kỳ này			
Thu nhập	28.277.954.250	1.664.678.973	29.942.633.223
Chi phí	(3.844.527.611)	(10.482.677.937)	(14.327.205.548)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	24.433.426.639	(8.817.998.964)	15.615.427.675
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(1.423.503.487)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			14.191.924.188
Doanh thu hoạt động tài chính không phân bổ theo bộ phận			23.640.082
Chi phí tài chính không phân bổ theo bộ phận			(260.297.215)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết			2.795.948.744
Thu nhập khác			5.246.173.341
Chi phí khác			(5.952.898.866)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(5.261.542.149)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			6.022.727
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			10.788.970.852
Kỳ trước			
Thu nhập	32.140.321.359	1.813.184.618	33.953.505.977
Chi phí	(5.196.398.928)	(3.764.571.452)	(8.960.970.380)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	26.943.922.431	(1.951.386.834)	24.992.535.597
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(1.240.049.735)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			23.752.485.862
Doanh thu hoạt động tài chính không phân bổ theo bộ phận			3.918.791.040
Chi phí tài chính không phân bổ theo bộ phận			(9.188.947.222)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết			6.900.737.597
Thu nhập khác			474.544.549
Chi phí khác			(2.630.213.862)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(11.535.513)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			6.022.727
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			23.221.885.178

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	<u>Lĩnh vực đầu tư tài chính</u>	<u>Lĩnh vực xây lắp khác</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối kỳ			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	274.662.352.765	6.545.199.707	281.207.552.472
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			15.727.070.297
Tổng tài sản			296.934.622.769
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	1.046.260.083	20.911.600.299	21.957.860.382
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			25.697.550.721
Tổng nợ phải trả			47.655.411.103
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	242.784.509.341	18.160.256.015	260.944.765.356
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			35.289.809.231
Tổng tài sản			296.234.574.587
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	8.563.796.432	36.956.224.609	45.520.021.041
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			12.224.312.732
Tổng nợ phải trả			57.744.333.773

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Thông tin về khả năng hoạt động liên tục

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2020, Công ty mẹ vẫn còn khoản lỗ lũy kế là 5.354.790.231 VND. Tuy nhiên Công ty dự kiến lãi từ việc chuyển nhượng các khoản đầu tư chứng khoán kinh doanh của Công ty và cổ tức nhận được từ các công ty liên kết hoàn toàn có thể bù đắp được khoản lỗ lũy kế của Công ty mẹ dần qua các năm. Do đó Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty mẹ hoạt động kinh doanh liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ngày 15 tháng 6 năm 2020, Nghị quyết số 34/NQ/HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty mẹ thông qua việc phát hành 2.000 trái phiếu riêng lẻ với tổng giá trị dự kiến 200 tỷ VND, mệnh giá 100.000.000 VND/trái phiếu với kỳ hạn 5 năm, Công ty mẹ dự định phát hành trái phiếu vào ngày 29 tháng 6 năm 2020. Đến ngày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này được phê chuẩn việc phát hành trái phiếu chưa được hoàn tất.

Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Lập, ngày 26 tháng 8 năm 2020

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Đặng Thị Đoàn Trang

Trần Thị Len

Nguyễn Công Khởi

